

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên khác của UBND tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 06/02/2016 của Công ty TNHH MTV Hiệp Hưng;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 103/TTr-STNMT ngày 09/03/2016 (kèm theo hồ sơ),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH MTV Hiệp Hưng, địa chỉ thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nhà máy chế biến mủ cao su.
2. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Sông Đắk Tô Kan.
3. Vị trí xả nước thải: Thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Toạ độ hệ VN 2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ} 30'$  múi chiều  $3^0$ :  $X = 1625422$ ,  $Y = 535117$  (Vị trí đầu ra xả nước thải vào nguồn nước sông Đắk Tô Kan).

4. Phương thức xả nước thải: Nhà máy chế biến mủ cao su xả nước thải lớn nhất  $600\text{m}^3/\text{ngày}$  đem vào hệ thống xử lý nước thải, sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến mủ cao su thiên nhiên (Cột B) theo quy định sau đó tuần hoàn tái sử dụng 80% lượng nước để phục vụ cho sản xuất, chế biến, lượng nước còn lại 20% =  $120\text{m}^3/\text{ngày}$  đem được dẫn bằng ống PVC đường kính 50mm tự chảy ra sông Đắk Tô Kan.

5. Chế độ xả nước thải: 24/24 giờ (hoạt động trung bình 30 ngày/tháng, 10 tháng/năm vào các tháng 4,5,6,7,8,9,10,11,12 và tháng 01 năm sau).

6. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 120m<sup>3</sup>/ngày đêm.

7. Chất lượng nước thải: Giới hạn các thông số và nồng độ chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận theo quy định tại QCVN 01-MT:2015/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sơ chế cao su thiên nhiên (Cột B).

| STT | Thông số                             | Đơn vị | Giá trị (Cột B)<br>C <sub>max</sub> |
|-----|--------------------------------------|--------|-------------------------------------|
| 01  | pH                                   | -      | 6 - 9                               |
| 02  | BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C) | mg/l   | 49,5                                |
| 03  | COD                                  | mg/l   | 247,5                               |
| 04  | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)          | mg/l   | 99                                  |
| 05  | Tổng nitơ (Tổng N)                   | mg/l   | 79,2                                |
| 06  | Amoni (NH <sup>+</sup> tính theo N)  | mg/l   | 59,4                                |

8. Thời hạn của giấy phép: 01 năm 10 tháng.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV Hiệp Hưng:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận (vị trí, lưu lượng nước thải, thông số quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận; tần suất quan trắc. Trong trường hợp quan trắc nước thải tự động thì ghi rõ vị trí, tọa độ đặt thiết bị quan trắc và thông số quan trắc).

3. Hàng năm trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước.

5. Bảo vệ môi trường và hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước tiếp nhận nước thải; bảo vệ quyền hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đang xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận.

**Điều 3.** Công ty TNHH MTV Hiệp Hưng được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV Hiệp Hưng còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.



**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô, Giám đốc Công ty TNHH MTV Hiệp Hưng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** 

- Như Điều 5;
- Cục QL Tài nguyên nước -  
Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KTN6.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Hải**